

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 232/2018/HSST

Ngày: 14/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

Ông Chu Mạnh Tường

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2018/HSST ngày 09/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2018/QĐXXST ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ TRƯƠNG NGUYỄN DUY B, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: A, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Tấn B1 và bà Nguyễn Ngọc T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Tạm giam: 05/12/2017 (có mặt).

2/ HÀ THANH H, sinh năm 1992 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; giới tính: Nam; thường trú: A, khu phố BD, phường AB, thị xã DA, tỉnh BD; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Rửa xe; con ông Hà Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng T; vợ Nguyễn Ngọc L; tiền án: không; tiền sự: không. Tạm giam: 05/12/2017 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Phạm Minh Th, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trang Thanh H1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: A Đường B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Quang P , sinh năm 1978

+ Anh Ngô Trần D , sinh năm 1982

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, tại trước nhà nghỉ “Tr” số A đường B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đội điều tra Tội phạm về Ma túy Công an quận Thủ Đức bắt quả tang Trương Nguyễn Duy B đang bán ma túy cho Phạm Minh Th. Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, thu dưới đất ngay chỗ B (do B vứt xuống lúc bị bắt); 02 điện thoại di động. Sau đó, đưa B và Th cùng vật chứng về Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 86/KLGD – H ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Nguyễn Duy B và Hình dấu Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức gửi đến giám định, bên trong có:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6575g, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1019g, loại Methamphetamine.

Qua điều tra B khai nhận nghiện ma túy từ đầu tháng 11/2017 cho đến ngày bị bắt. Số ma túy thu giữ trên là của B. Bảo bắt đầu bán ma túy từ tháng 11/2017 cho đến ngày 05/12/2017. Nguồn ma túy B có để bán cho đối tượng nghiện là do mua của người thanh niên tên “H” (không rõ lai lịch) tại khu hành chính DA, tỉnh BD rồi đem về chia nhỏ ra sử dụng và bán cho các người nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng 01 gói ma túy. Cách thức mua bán ma túy là khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì gọi vào số điện thoại của B rồi hẹn địa điểm giao hoặc đến tại nhà nghỉ “Tr” giao ma túy. Trung bình một ngày B bán ma túy thu lời 100.000 đồng. Số tiền bán ma túy được tiêu xài cá nhân và mua ma túy tiếp. Vào lúc 12 giờ ngày 05/12/2017, B đang ở nhà nghỉ “Tr” thì có Phạm Minh Th gọi điện hỏi mua ma túy một gói tư giá là 1.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy ở trước nhà nghỉ “Tr” thuộc phường Linh Xuân, quận Thủ Đức. Khi B đang chuẩn bị bán ma túy cho Th thì bị Công an quận Thủ Đức bắt quả tang. B khai đã bán ma túy cho Th được 02 lần, mỗi lần với giá 300.000 đồng và bán ma túy cho Trang Thanh H được 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, B khai ngoài mua ma túy của người tên “H” (không rõ lai lịch) tại khu hành chính DA, tỉnh BD, B còn biết Hà Thanh H có bán ma túy.

Từ lời khai của Trương Nguyễn Duy B. Vào lúc 15 giờ ngày 05/12/2017, tại trước nhà số A đường B, khu phố C, phường L, quận T. Đội điều tra Tội phạm

về Ma túy Công an quận Thủ Đức bắt quả tang Hà Thanh H có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, thu trong lòng bàn tay của H; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển số 61D1-27218. Sau đó, đưa H cùng vật chứng về Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 87/KLGD ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi Hà Thanh H và hình dấu Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức gửi đến giám định Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0987g, loại Methamphetamine.

Hà Thanh H khai nhận nghiện ma túy từ đầu tháng 8/2017 đến ngày bị bắt. Số ma túy thu giữ trên là của H mua của người tên H (không rõ lai lịch) ở khu vực Bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 15 giờ ngày 05/12/2017, H đang ở phòng trọ thì có B gọi điện hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng thì H đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau đó, H cầm gói ma túy trên tay trái điều khiển mô tô đến trước nhà số A đường số B, khu phố C, phường L, quận T chưa bán được cho B thì bị Công an bắt quả tang. H khai bán ma túy cho B lần đầu, chưa bán được thì bị bắt. H và B là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và sử dụng ma túy chung với nhau. Ngoài bán ma túy cho B ra, H không bán cho ai khác.

Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã lấy lời khai người nghiện mua ma túy của B gồm:

1. Phạm Minh Th khai nhận nghiện ma túy. Th mua ma túy của B được 02 lần với giá 300.000đồng/gói, loại ma túy tổng hợp. Lúc 12 giờ ngày 05/12/2017, Th gọi điện thoại hỏi mua ma túy một góc tư của B với giá 1.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao ở nhà nghỉ “Tr ” thuộc phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, chưa mua được thì bị bắt.

2. Trang Thanh H khai nhận đã mua ma túy của B được 03 lần mỗi lần mua với giá 200.000 đồng/gói, loại ma túy đá tại trước nhà nghỉ “Tr ” thuộc phường Linh Xuân, quận Thủ Đức.

Vật chứng của vụ án:

- 03 Gói niêm phong ghi vụ số 86, 87 có chữ ký của Giám định viên: Trần Đình H , bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 03 Điện thoại di động (01 hiệu Nokia thu của B ; 01 điện thoại hiệu Nokia thu của H ; 01 điện thoại thu của Th);

- 01 xe mô tô biển số 61D1-27218.

Tại bản cáo trạng số 212/CT - VKS ngày 07/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trương Nguyễn Duy B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Truy tố bị cáo Hà Thanh H về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cùng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Duy B từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cùng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Hà Thanh H từ 02 đến 03 năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, tại trước nhà nghỉ Tr số A đường B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Thủ Đức bắt quả tang Trương Nguyễn Duy B đang bán ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7595, loại **Methamphetamine** cho Phạm Minh Th. Ngoài ra, trong quá trình điều tra B còn khai đã bán cho Th được 02 lần và bán cho Trang Thanh H được 03 lần. Đến 15 giờ cùng ngày, tại trước nhà số A đường B, khu phố C, phường L, quận T, Công an quận Thủ Đức bắt quả tang Hà Thanh H đang đi bán ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0987g, loại **Methamphetamine** cho B thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của Trương Nguyễn Duy B và Hà Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Việc truy tố các bị cáo về tội phạm cũng như điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Bảo đã bị truy tố với hành vi phạm tội nhiều lần nên thuộc tình tiết định khung. Vì vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 02 Gói niêm phong ghi vụ số 86, 87 có chữ ký của Giám định viên: Trần Đình H , bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 03 Điện thoại di động **Nokia** do B , H , Th sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi mua bán ma túy; 01 xe mô tô biển số **61D1**-27218, số máy **5C64**-814907, số khung **RLCS5C640CY814905** do Hà Thanh H là chủ sở hữu sử dụng để đem ma túy đi bán cho B .

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Nguyễn Duy B và Hà Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Duy B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2017.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2017.

4. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 Gói niêm phong ghi vụ số 86, 87 có chữ ký của Giám định viên: Trần Đình H , bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 03 Điện thoại di động **Nokia**; 01 xe mô tô biển số **61D1**-272.18, số máy **5C64**-814907, số khung **RLCS5C640CY814905**.

Vật chứng theo phiếu nhập kho số **NKT2018**/158 và số **NKT2018**/159 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

5 Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/**UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- Chi cục thuế Q.TĐ;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu